

Bản án số: 229/2022/HS-PT
Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị hại Nguyễn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1979, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đội 4, thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1961; có vợ tên Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1985; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn T: Ông Hà Phúc Trâm là Luật sư Văn phòng Luật sư Phúc Khang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Đội 4, thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1940. Địa chỉ: ấp N1, xã T2, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn M, sinh năm: 1990

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2003.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/02/2022, Nguyễn Thanh B tổ chức uống bia tại quán lẩu dê trên đường tránh Quốc lộ 50 ở khu vực xã P, huyện C, tỉnh Long An cùng những người bạn làm chung trước đây ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn T đến uống bia chung với mọi người. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi về trước rồi ghé xưởng đóng tàu S1, tại Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Long An để nghỉ ngơi. Tại đây, T gặp anh Phạm Văn M (T3) trước cửa dãy phòng nghỉ của xưởng đóng tàu nên ngồi nói chuyện qua lại với nhau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B đi về đến xưởng đóng tàu để nghỉ ngơi. Thấy B về tới, T nhớ lại việc trước đây B không đồng ý chia tiền thưởng cho T nên T đi lại gần hỏi B “Mày nói gì tao?” thì B trả lời “Tao không nói gì hết”. T tiếp tục tiến lại gần B, dùng tay xô ngã và dùng chân đạp B té xuống đất, tiếp tục dùng tay đánh vào đầu B 01 đến 02 cái thì được mọi người can ngăn. Lúc này, B vùng dậy chạy ra khu vực nhà kho cách đó khoảng 20m, B lấy cái ca nhựa màu trắng, loại 01 lít để trên nắp hồ nước trước cửa kho, đi vào trong kho lấy can nhựa trắng, loại 30 lít chứa khoảng 12 lít dung dịch acid Sulfuric rót vào ca nhựa khoảng 0,5 lít acid. Sau đó, B cầm ca nhựa chứa acid đi tìm anh T để tạt vào người anh T nhằm gây thương tích. Khi B đi được khoảng 20m thì gặp anh T đang đi ngược lại, khi cách T khoảng 02m, B cầm ca nhựa chứa acid Sulfuric tạt 01 cái làm acid văng trúng vùng mặt, ngực và tay của anh T gây thương tích rồi ném bỏ ca nhựa. Sau khi bị B tạt trúng acid thì anh T la lên “Nóng, nóng”, rồi quay đầu bỏ chạy về chỗ anh M, cởi bỏ chiếc áo sơ mi dính acid đang mặc trên người và kêu cứu thì được anh M lấy nước sơ cứu. Cùng lúc này, B lấy cây thước kẹp bằng kim loại đuôi kíp và đánh vào lưng T 01 cái nhưng không gây thương tích. B bỏ cây thước gần chỗ tạt acid rồi về phòng ngủ. Anh T được anh M sơ cứu rồi chuyển đến bệnh viện R, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 21/3/2022 chuyển đến trung tâm chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 25/3/2022 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 2197/KL-KTHS ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận: Dung dịch đựng trong can nhựa gửi giám định có tìm thấy thành phần acid Sulfuric (H_2SO_4). Nồng độ acid Sulfuric là 12,0%. Acid Sulfuric gây bỏng da và niêm mạc khi tiếp xúc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/TgT.22-PY ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Long An, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn T là 46%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/6/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành B phải bồi thường cho bị hại Nguyễn T số tiền là 153.374.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm, bảy mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Thanh B đã nộp khắc phục 80.000.000 đồng (Trong đó: 30.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/8/2022 của Kho bạc Nhà nước C và 50.000.000 đồng theo Biên lai 0001543 ngày 16/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C). Bị cáo Nguyễn Thành B còn phải bồi thường tiếp 73.374.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 bị hại Nguyễn T kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại, số tiền yêu cầu là 600.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý theo án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn T trình bày: Mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm phạt bị cáo là quá nhẹ so với hành vi bị cáo gây ra cho bị hại, đồng thời mức bồi thường thiệt hại cho bị hại là quá thấp. Bị hại kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Cụ

thể tăng thêm: 4 tháng tiền mất thu nhập cho bị hại là 64.000.000 đồng; 3 tháng mất thu nhập cho người chăm sóc bị hại là 27.000.000 đồng; 20 tháng lương cơ sở đền bù tổn thất tinh thần và 200.000.000 đồng tiền điều trị thẩm mỹ theo ước tính.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị hại Nguyễn T thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại. Xét thấy:

- Về trách nhiệm hình sự: Hành vi bị cáo dùng chất acid gây thương tích cho bị hại 46% là rất nghiêm trọng. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 4 đến 5 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Về phần tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc cho bị hại mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ, nên bị hại yêu cầu tăng thêm là không phù hợp nên đề nghị không chấp nhận. Đối với phần tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là rất nghiêm trọng, tổn hại lớn đến tinh thần của bị hại, nên bị hại yêu cầu tăng thêm 20 tháng theo mức lương cơ sở là có căn cứ đề nghị chấp nhận. Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng chi phí điều trị thẩm mỹ cho bị hại thì chưa phát sinh nên không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận.

- Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần. Bị cáo Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thông nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa thỏa đáng. Vì hành vi của bị cáo dùng chất acid gây thương tích cho bị hại có tích chất man rợ, vết thương này bị hại phải chịu suốt đời, gây tổn hại rất lớn đến tinh

thần cũng như sức khỏe của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, sức khỏe của bị hại giảm sút, không đi làm được nên không có thu nhập. Sau khi xuất viện, bị hại vẫn phải có người chăm sóc. Thiệt hại bị cáo gây ra cho bị hại gây tổn hại lớn về sức khỏe, thẩm mỹ và tinh thần của bị hại. Hiện tại hoàn cảnh của bị hại rất khó khăn không có chi phí để điều trị thẩm mỹ các vết thương, theo ước tính chi phí này khoản 200.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại là buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 4 tháng tiền mất nhập là 64.000.000 đồng, 3 tháng chi phí người chăm sóc cho bị hại là 27.000.000 đồng, 20 tháng tiền lương cơ sở cho bù đắp tổn thất tinh thần và 200.000.000 đồng ước tính điều trị thẩm mỹ vết thương.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/02/2022, tại xưởng đóng tàu S1, thuộc Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Long An, anh Nguyễn T có hành vi trái pháp luật dùng tay, chân đánh bị cáo Nguyễn Thanh B té ngã xuống đất thì được mọi người can ngăn. Do tức giận việc bị anh T đánh nên bị cáo B lấy ca nhựa chứa khoảng 0,5 lít dung dịch acid Sulfuric (H_2SO_4), nồng độ là 12,0% tạt 01 cái trứng vào vùng ngực, mặt và tay của anh T gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh B về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại : Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện và tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục phần lớn hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có ông bà nội là người có công với nước, bị cáo đang là lao động chính nuôi con còn nhỏ, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa

án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây nên hậu quả là bị hại Nguyễn T bị thương tích 46%. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại và còn ảnh hưởng thẩm mỹ đến bị hại. Do đó mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại, nên bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Về phần tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc cho bị hại mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ, nên bị hại yêu cầu tăng thêm mất thu nhập 4 tháng mỗi tháng 16.000.000 đồng là 64.000.000 đồng và tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc bị hại là 54 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng là 27.000.000 đồng, là không phù hợp nên không chấp nhận. Đối với phần tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến thẩm mỹ, gây tổn hại lớn đến tinh thần của bị hại, nên bị hại yêu cầu tăng thêm 20 tháng theo mức lương cơ sở là 29.800.000 đồng có căn cứ nên chấp nhận. Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng chi phí điều trị thẩm mỹ cho bị hại thì chưa phát sinh nên không có căn cứ nên không chấp nhận. Tuy nhiên đối với phần yêu cầu này, khi có căn cứ bị hại có thể yêu cầu khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3] và [4], cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số 43/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[6] Xem xét lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại về trách nhiệm hình sự là có căn cứ; phần trách nhiệm dân sự một phần có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo chịu án phí trên toàn bộ số tiền bị cáo phải bồi thường, không khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp bồi thường là không phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 28 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh B và tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2022.

- Áp dụng Điều 427 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh B 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 28/12/2022 để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường cho bị hại Nguyễn T số tiền là 183.174.000 (Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo Nguyễn Thanh B đã nộp khắc phục 80.000.000 đồng (Trong đó: 30.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/8/2022 của Kho bạc Nhà nước C và 50.000.000 đồng theo Biên lai 0001543 ngày 16/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C), để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 5.158.700 (Năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phụng